**BẢN TỔNG HỢP**

**Ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định**

**chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ thể phản biện** | **Nội dung phản biện** | **Nội dung tiếp thu giải trình** |
| **1** | Bà Lê Thị Thanh Nhàn, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nguyên Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn về Kinh tế của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn khóa XV, nhiệm kỳ 2024 - 2029 | 1. Tại Điều 3: Nguyên tắc áp dụng  - Tại dòng cuối khoản 4 Điều 3 dự thảo nghị quyết có nêu “… *ưu tiên các hồ sơ dự án có khai thác các tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt mở mới*”. Đề nghị bổ sung viết lại thành “… *ưu tiên các hồ sơ dự án có khai thác các tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt mở mới,* ***các tuyến điểm đến các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; các khu du lịch, điểm du lịch****”.*  - Đề nghị bổ sung thêm một khoản là khoản 6 vào Điều 3 dự thảo nghị quyết “*Nguyên tắc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách*: ***Kinh phí hỗ trợ phải được thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tiết kiệm, công khai minh bạch, đúng mục đích, đúng đối tượng, có hiệu quả****”*. | Nhất trí tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo |
| 2. Tại khoản 3 Điều 4 dự thảo nghị quyết: Đề nghị kéo dài thời gian hỗ trợ  a) Đối với dự án đầu tư phương tiện sử dụng xăng, dầu thời gian hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 07 năm.  b) Đối với dự án đầu tư phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh thời gian hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 10 năm.  Như vậy sẽ khuyến khích, tạo điều kiện các doanh nghiệp vận tải thực hiện chính sách. | Tại Bước 1 đã được UBND tỉnh thông qua đề cương chi tiết theo mức của đơn vị chủ trì soạn thảo xây dựng và không có cơ quan nào có ý kiến khác. Mặt khác học tập một số tỉnh đã thông qua Nghị quyết cũng có thời gian hỗ trợ tương tự. |
| 3. Tại điểm a, khoản 2 Điều 6 dự thảo nghị quyết: mức hỗ trợ đối với tuyến xe buýt đang hoạt động: Tuyến Mai Pha - Na Sầm: hỗ trợ 138.000 đồng/chuyến; Tuyến Bến xe Phía Bắc - Na Dương: hỗ trợ 130.000 đồng/chuyến. Đề nghị cơ quan soạn thảo cung cấp những căn cứ để đưa ra mức hỗ trợ trên. Vì theo Quyết định số 2359/QĐ-UBND, ngày 31/12/2024 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, tại Điều 1 có nêu: Phê duyệt mức trợ giá xe buýt nội tỉnh năm 2025 cho Công ty Cổ phần Non Nước như sau: Tuyến Mai Pha - Na Sầm: 155.602 đồng/chuyến; tuyến Bến xe Phía Bắc - Na Dương: 164.974 đồng/chuyến. Như vậy, mức hỗ trợ trong dự thảo Nghị quyết này thấp hơn chỉ bằng 88,68% và 78,8% so với Quyết định 2359 của UBND tỉnh. Thêm nữa tại điểm a, khoản 4 Điều 7 dự thảo nghị quyết có nêu “Cơ chế hỗ trợ kinh phí thực hiện miễn, giảm giá vé: Đối với các tuyến xe buýt được hỗ trợ kinh phí hoạt động: nguồn kinh phí thực hiện miễn, giảm giá vé được sử dụng từ nguồn kinh phí hỗ trợ hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 6”, như vậy là chưa hợp lý.  - Hai tuyến được hỗ trợ tại điểm a, khoản 2 Điều 6 dự thảo nghị quyết: Tuyến Mai Pha - Na Sầm, Tuyến Bến xe Phía Bắc - Na Dương đề nghị xem xét không để số hỗ trợ tuyệt đối mà nên để công thức tính toán, làm được như vậy thì khi mở các tuyến mới, giá cả vận tải thay đổi qua các năm vẫn có thể thực hiện được, chủ động cho cơ quan quản lý nhà nước và cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện chính sách. Thêm nữa khi tuyến xe buýt có phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh được hỗ trợ mới cũng không phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định mức hỗ trợ. | - Mức hỗ trợ được tính toán dựa trên cơ sở tổng hợp các năm theo Quyết định của UBND về phê duyệt mức trợ giá nội tỉnh từ năm 2020- 2025 và trên cơ báo cáo hiện trạng hoạt động từ 2020-2024 của Công ty Cổ phần non nước (Tại phụ lục 07 kèm theo Báo cáo đánh giá tác động của Nghị quyết), giả sử doanh thu và chi phí của đơn vị năm 2025 và những năm tiếp theo bằng năm 2024, thì mức trợ giá cơ quan chủ trì đưa ra về gần như điểm hòa vốn mà không bao gồm 6% lợi nhuận trên chi phí trực tiếp. Việc hỗ trợ cứng này sẽ có các lợi ích như sau:  + Giảm được số tiền hỗ trợ hằng năm, tiết kiệm ngân sách nhà nước.  + Kích thích doanh nghiệp có các biện pháp để tăng doanh thu, giảm chi phí chứ không trông đợi hoàn toàn vào việc hỗ trợ của nhà nước, gây ra sự chây ì trong việc đổi mới và nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải.  - Việc không để số hỗ trợ tuyệt đối mà nên để công thức tính toán mức trợ giá tại thời điểm này khó thực hiện chính xác do nhà nước chưa ban hành định mức kinh tế kỹ thuật đối với hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, các hạng mục chi phí được đơn vị vận tải kê khai theo tính toán chủ quan của đơn vị, khó khăn trong việc xác định mức chi phí hợp lý để áp dụng. Do đó để tránh thất thoát kinh phí nhà nước và đạt được các lợi ích nêu trên, cơ quan chủ trì soạn thảo vẫn đề xuất để mức hỗ trợ cứng. |
| 4. Tại khoản 1 Điều 7 dự thảo nghị quyết “Miễn giá vé”: Đề nghị bổ sung thêm đối tượng “Người được hưởng chính sách như thương binh, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, người khuyết tật (không riêng người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng, vì đối tượng này khó có thể sử dụng dịch vụ)”. Thể hiện sự quan tâm và nhân văn của chính sách và những đối tượng đó cũng xứng đáng được quan tâm. Viết rõ đối tượng tại khoản 1 như sau: “Miễn giá vé: Trẻ em dưới 6 tuổi, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động, thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người khuyết tật, người hoạt động kháng chiến và con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được miễn giá vé khi sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt”.  - Nếu ý kiến tại khoản 1 Điều 7 được tiếp thu thì đề nghị chỉnh sửa tương tự tại điểm b khoản 3 Điều 7 dự thảo nghị quyết: “Điều kiện thực hiện miễm giảm giá vé”.  - Tại điểm a, c khoản 3 Điều 7 dự thảo nghị quyết: sau cụm từ “… Giấy tờ hợp pháp…” đề nghị bổ sung từ khác, viết lại là “… Giấy tờ hợp pháp khác…”. Tại khoản b viết lại cụm từ: “ Giám giá vé” thành “ Giảm giá vé”. | Nhất trí tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo |
| 5. Đề nghị viết lại Điều 8 dự thảo nghị quyết, ngắn gọn, rõ ý, tránh lặp lại như sau: “Khi phát hiện chủ dự án sử dụng vốn vay sai mục đích, tổ chức tín dụng cho vay thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật và thông báo ngay cho Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh. Trên cơ sở đó Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét dừng hỗ trợ lãi suất và yêu cầu chủ dự án hoàn trả số tiền đã được ngân sách hỗ trợ (nếu có), hoặc không cấp hỗ trợ lãi suất. Đồng thời chỉ đạo các đơn vị chức năng thu hồi khoản hỗ trợ sai phạm theo quy định của pháp luật”. | Nhất trí tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo |
| 6. Đề nghị cơ quan soạn thảo khái toán ngân sách của tỉnh cần để hỗ trợ thực hiện chính sách này. | Nhất trí tiếp thu |
| **2** | Bà Nông Thị Lâm, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn về Dân tộc - Tôn giáo của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn khóa XV, nhiệm kỳ 2024 - 2029 | 1. Tại khoản 2 Điều 4 dự thảo nghị quyết: về mức hỗ trợ lãi suất, đề nghị cơ quan soạn thảo cho biết mức hỗ trợ lãi suất 3%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế và tối đa không quá 200 triệu đồng/năm, với mức hỗ trợ như vậy liệu có thấp quá không. | Việc mức hỗ trợ thấp hay cao tuỳ thuộc vào nguồn ngân sách tỉnh, và sẽ được Ban Kinh tế - Ngân sách tỉnh thẩm tra ở bước tiếp theo. |
| **3** | Ông Hoàng Văn Páo, Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, nguyên Tỉnh ủy viên, nguyên Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn về Văn hóa - Xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn khóa XV, nhiệm kỳ 2024 - 2029 | - Tại khoản 2 Điều 7 dự thảo nghị quyết “Giảm giá vé”: Đề nghị bổ sung thêm đối tượng “hộ nghèo, công nhân tại các khu công nghiệp”. | Nhất trí tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo |
| **4** | Bà Trần Thị Hoa Sinh, nguyên Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn về Dân chủ - Pháp luật của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn khóa XV, nhiệm kỳ 2024 - 2029 | 1. Đề nghị nghiên cứu bố trí các điều cho hợp lý, đảm bảo ngắn gọn, dễ hiểu và dễ thực hiện, như Điều 10 và Điều 11 quy định thành một điều. | Không tiếp thu do hai Điều nội dung khác nhau |
| 2. Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo nghị quyết có quy định “Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan”, đề nghị làm rõ là liên quan như thế nào vì quy định như vậy không rõ dẫn đến khi thực hiện sẽ hiểu theo nhiều cách khác nhau. | Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn |
| 3. Tại khoản 4 Điều 3 dự thảo nghị quyết có quy định “Ngân sách tỉnh hỗ trợ không quá 02 dự án trong 01 năm đối với hỗ trợ lãi suất vay vốn thuộc dự án đầu tư phương tiện xe buýt và hỗ trợ không quá 02 dự án trong 01 năm đối với hỗ trợ lãi suất vay vốn thuộc dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt…” đề nghị làm rõ quy định này tại sao lại quy định không quá 02 dự án trong 01 năm, nếu 01 năm mà thực hiện 02 dự án vay cùng lúc thì có thực hiện được không, nhất là chính sách đầu tư kết cấu hạ tầng. | - Việc quy định không quá 02 dự án trong 01 năm do căn cứ nhu cầu triển khai hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong 10 năm gần đây ngoài CT Non Nước thì chỉ có thêm 01 đơn vị xin cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, tuy nhiên chưa triển khai hoạt động thực tế. Việc giới hạn không quá 02 dự án nhằm tránh việc các đơn vị triển khai ồ ạt, không đạt hiệu quả kinh tế do nhu cầu vận tải trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, gây lãng phí tiền ngân sách.  - Nếu 01 năm mà thực hiện 02 dự án vay cùng lúc thì có thực hiện được nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định. |
| 4. Tại điểm a, khoản 2 Điều 6 dự thảo nghị quyết: mức hỗ trợ đối với tuyến xe buýt đang hoạt động: Tuyến Mai Pha - Na Sầm: hỗ trợ 138.000 đồng/chuyến; Tuyến Bến xe Phía Bắc - Na Dương: hỗ trợ 130.000 đồng/chuyến. Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ thêm về quy định các mức khác nhau giữa các tuyến, hai tuyến này số tiền quy định chênh nhau. | Mức hỗ trợ khác nhau do mỗi tuyến có doanh thu và chi phí khác nhau. |
| 5. Đề nghị rà soát nghiên cứu quy định điều kiện thực hiện miễn giảm giá vé, nên quy định xuất trình các giấy tờ tùy thân để chứng minh cũng cần tạo thuận lợi cho đối tượng được miễn giảm tránh gây phiền hà không cần thiết cho người được hưởng. | Không tiếp thu do phải đủ căn cứ để hoàn thiện hồ sơ thanh toán theo quy định. |
| **5** | Ông Hà Văn Thanh, nguyên Thường trực HĐND tỉnh | 1. Về căn cứ dự thảo nghị quyết, cần bổ sung: Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg, ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; Quyết định số 876/2022/QĐ-TTg, ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải. | Không tiếp thu do đây chỉ là sự phù hợp để xây dựng các quy định hỗ trợ chứ không phải căn cứ pháp lý. |
| 2. Tại trang 5 Nơi nhận “Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố”, đề nghị sửa lại: “Thường trực HĐND, UBND các xã, phường thuộc tỉnh”. | Nhất trí tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo |
| **6** | Ông Lý Đức Thanh, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Phó Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn về Kinh tế của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn khóa XV, nhiệm kỳ 2024 - 2029 | 1. Về nội dung Điều 7 trong dự thảo Nghị quyết đề nghị chỉ quy định các đối tượng được miễn, giảm (bao nhiêu %) khi sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt. Còn vấn đề thực hiện như: xuất trình căn cước, thẻ, giấy chứng nhận…. thì có hướng dẫn riêng của cơ quan chức năng quản lý. | Không tiếp thu, việc quy định điều kiện thực hiện miễn, giảm giá vé giúp người dân thuận lợi hơn khi nghiên cứu áp dụng chính sách. |
| 2. Bỏ Điều 8, và chuyển nội dung sang Điều 9, đặt tên là: Nguồn kinh phí và nguyên tắc thực hiện | Không tiếp thu do hai Điều nội dung khác nhau |
| **7** | Ông Đỗ Đức Thịnh, Phó Giám đốc Sở Tài chính, Ủy viên Hội đồng tư vấn về Kinh tế của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn khóa XV, nhiệm kỳ 2024 - 2029 | 1. Dự thảo Tờ trình chưa thuyết minh cụ thể dự kiến kinh phí hằng năm cho từng nội dung hỗ trợ chính sách, do vậy chưa đảm bảo đầy đủ căn cứ đánh giá về khả năng cân đối ngân sách cần thiết để triển khai thực hiện dự thảo Nghị quyết trên địa bàn tỉnh. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lập thêm biểu thuyết minh dự toán chi tiết từng nội dung dự kiến hỗ trợ hằng năm để có cơ sở đánh giá về khả năng cân đối ngân sách thực hiện chính sách | Nhất trí tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo |
| 2. Nghị quyết chưa quy định giai đoạn thực hiện. | Tiếp thu một phần, điều chỉnh thực hiện từ 01/01/2026 để không xung đột với QĐ trợ giá cước năm 2025 của UBND tỉnh. |
| **8** | Ông Hoàng Văn Tài –Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh | 1. Tại Tờ trình của UBND tỉnh, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung quy định rõ tổng ngân sách đầu tư theo hằng năm hoặc giai đoạn | Nhất trí tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo |
| 2. Tại khoản 2 Điều 7 dự thảo nghị quyết: xem xét bổ sung đối tượng là người khuyết tật (trừ người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng) | Không tiếp thu do tại dự thảo đã quy định giảm giá vé 50% cho người khuyết tật. |
| **9** | Công ty Cổ phần Non Nước | Mức hỗ trợ trên tuyến Mai Pha - Na Sầm: hỗ trợ 138.000 đồng/chuyến; Tuyến Bến xe Phía Bắc - Na Dương: hỗ trợ 130.000 đồng/chuyến quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của dự thảo là không phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của doanh nghiệp, đề nghị tăng mức hỗ trợ và tính lãi doanh thu cho doanh nghiệp trên năm tài chính là 10%/năm. | Không tiếp thu để tạo động lực cho doanh nghiệp có các biện pháp để tăng doanh thu, giảm chi phí chứ không trông đợi hoàn toàn vào việc hỗ trợ của nhà nước, gây ra sự chây ì trong việc đổi mới và nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải. |
| **10** | Bà Trần Thị Hồng Vân – Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh | 1. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung phần *“Quyết nghị”* | Không tiếp thu do thực hiện theo mẫu số 17 phụ lục III kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP |
| 2. Cần xem xét mức hỗ trợ để có thể thu hút được doanh nghiệp | Nhất trí tiếp thu |
| 3. Theo khoản 4 Điều 57 Luật Đường bộ “hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt” là chung một nội dung, tại dự thảo tách ra làm 2 Điều có hợp lý không? | Không tiếp thu do tại Bước 1 đề nghị xây dựng dự thảo đã được UBND tỉnh thông qua. |
| 4. Tại Điều 6, việc hỗ trợ hoạt động thấp hơn hàng năm, cần cân nhắc tính hợp lý | Nhất trí tiếp thu |